

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 11-02-2022
V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến;
Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022 ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Tam K, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Kinh 17, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Kinh 17, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đỗ Tam K trình bày yêu cầu:

Ông Đỗ Tam K là hụi viên, vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Q làm chủ hụi, cụ thể:

- Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/02/2021 âm lịch, có 30 chân, ông K tham gia 01 chân đóng được 8.000.000 đồng;

- Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/3/2021 âm lịch có 30 chân, ông K tham gia 01 chân đóng được 6.000.000 đồng. Dây hụi này có mua 02 chân số tiền 40.000.000 đồng, mua ngày 02/4/2021 dương lịch.

- Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/4/2021 âm lịch có 28 chân một tháng khui 02 lần, ông K có mua 02 chân vào ngày 11/5/2021 dương lịch, số tiền mua 40.000.000 đồng.

Việc mua hụi có biên nhận do vợ chồng ông H và bà Q ký xác nhận. Ông K yêu cầu vợ chồng ông H và bà Q cùng có trách nhiệm trả trả cho ông tổng số tiền 94.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Q đồng trình bày ý kiến:

Bà Q có làm chủ hụi 07 dây hụi, nay không có khả năng làm tiếp; thừa nhận còn nợ ông Đỗ Tam K 94.000.000 đồng, đồng ý thanh toán cho ông K khoản tiền nợ hụi 94.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Đỗ Tam K có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Q được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Nguyên đơn xác định, việc vợ chồng ông H và bà Q nợ tiền hụi là tranh chấp dân sự, nên yêu cầu giải quyết theo Tố tụng dân sự. Xét thấy, khoản tiền nợ hụi đôi bên đã chốt nợ với nhau và đương sự không yêu cầu gì khác ngoài việc yêu cầu hoàn trả tiền hụi, do đó Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự là có cơ sở.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Ông Đỗ Tam K yêu cầu vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Q thanh toán tiền hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: Tranh chấp tiền hụi.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Đỗ Tam K khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà Quyên thanh toán tiền nợ hụi 94.000.000 đồng; tại bản tự khai ngày 18/11/2021 vợ chồng ông H và bà Q thừa nhận còn nợ hụi ông K 94.000.000 đồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- *Xét yêu cầu của ông K về việc đòi tiền hụi:* Ông K yêu cầu vợ chồng ông H và bà Q thanh toán tiền hụi do ông K tham gia và hụi mua, tổng số tiền sau khi chốt nợ là 94.000.000 đồng, vợ chồng ông H và bà Q thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán. Việc thừa nhận nợ của đương sự phù hợp với các biên nhận do nguyên đơn cung cấp và bản khai của bị đơn. Do phía bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa, mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Buộc vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đỗ Tam K tiền nợ hụi 94.000.000 đồng.

Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, đương sự chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với số tiền chậm trả.

[3] Về án phí

Yêu cầu của ông K được chấp nhận toàn bộ, nên vợ chồng ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần thực hiện nghĩa vụ cho ông K là $94.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.700.000 \text{ đồng}$.

Ông K không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phưởng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đỗ Tam K khởi kiện đối với vợ chồng ông Đinh Xuân H, bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu thanh toán tiền hui.

Buộc ông Đinh Xuân H, bà Nguyễn Thị Q liên đới thanh toán tiền hui cho ông Đỗ Tam K 94.000.000 đồng (chín mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Hà chậm thanh toán tiền thì ông bà còn phải liên đới trả lãi, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Vợ chồng ông H, bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.700.000 đồng.

Ông K không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 2.350.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015263 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính